TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022;

Đối với bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1974 tại: xã Thọ Hải, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: khu 6, thị trấn L, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1948; vợ: Lê Thị H , sinh năm 1978 (đã ly hôn) con: 01 con sinh năm 2012; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con đầu.

Tiền án: - Ngày 03/7/2000, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" , phạt bổ sung 5000.000 đồng và 50.000 đồng án phí (chưa chấp hành)

Ngày 06/02/2001 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 18 tháng tù về tội: " Cưỡng đoạt tài sản". Ngày 25/01/2008, đã chấp hành nộp án phí, ngày 16/01/2009, chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 15/01/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi " Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 20/01/2006, Nguyễn Văn T chấp hành xong Quyết định.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. A Đỗ Xuân Long, sinh năm 1977; vắng mặt.

Nơi cư trú: số nhà 56, xóm Tân Thành, phường Đông Hải, thành phố T, tỉnh T;

2. A Nguyễn Việt A, sinh năm 2012; có mặt

3. A Vũ Trọng Q, sinh năm 1981; có mặt

4. Bà Lê Thị C, sinh năm 1948; có mặt

5. A Lê Huy A, sinh năm 1980; vắng mặt

6. Ông Trịnh Khắc Th, sinh năm 1960; vắng mặt

Đều trú tại: khu 6 thị trấn L, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 31/7/2022, tại khu 6, thị trấn L, huyện T, Công an huyện T phối hợp với Phòng PC04, PK02 Công an tỉnh T và Công an thị trấn L phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ 05 viên nén màu hồng, hình tròn nghi là ma túy. Khi bị bắt, T khai nhận vừa sử dụng ma túy và 05 viên nén màu hồng, hình tròn là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản và niêm phong số ma túy đã thu giữ trong phong bì kí hiệu M2.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, bên trong không gắn thẻ sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bên trong gắn sim 0332.834.950; 01 điện thoại Nokia, màu đen số model TA1203; 01 điện thoại Nokia, màu đen số model KH944. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ toàn bộ số đồ vật trên, niêm phong trong phong bì kí hiệu M1.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng ngày 28/7/2022, T cùng Vũ Trọng Qu (sinh năm 1981 trú tại khu phố L, thị trấn L, huyện T) và con trai của T là cháu Nguyễn Việt A (10 tuổi) đi xe ôtô của Quang đến nhà Đỗ Xuân Long (sinh năm 1974 trú tại số nhà 56 Dã Thượng, phường Đông Hải, thành phố T) để chơi. Khi đến nhà Long, A Quang và cháu Việt A đi có việc riêng, còn lại T và Long. Lúc này T hỏi và mua của Long 05 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng mang về sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, T cùng Quang và cháu Việt A đi về. Đến ngày 31/7/2022, khi T mới sử dụng số vụn hồng phiến trong túi thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Đỗ Xuân L tại phường Đ, thành phố T, Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 2673/PC09 ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 05 viên nén màu hồng của phong bì kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,483g, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án và các tài sản thu giữ trong quá trình điều tra:

- 05 điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 27/10/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sơ hữu.

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M2 và 04 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 0,388g là mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành tiếp tục được quản lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 71/CT- VKSTX ngày 14/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội:" Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 0,388g loại Methamphetamine(không phẩy ba tám tám gam) được đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lương Xuân N, Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình Ng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T

Về án phí: buộc bị cáo phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến trA luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội dA: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/7/2022 tại khu 6, thị trấn L, huyện T, Nguyễn Văn T đã tàng trữ trái phép 0,483g ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong dA mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các dA mục chất ma túy và tiền chất. Hành vi của bị can là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị

cáo Nghị phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong dA mục IIC, STT 247,các chất ma túy và tiền chất theo quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm hoạ toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu trA, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà sống buông thả, dẫn đến phạm tội, đã có tiền án, đã từng bị đưa đi cải tạo, giáo dục nhưng không chịu tu dưỡng; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu trA, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội trong thời gian chưa chấp hành xong bản án Hình sự sơ thẩm số 10 ngày 03/7/2000 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh T (phần phạt tiền và án phí), do đó T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong có trọng lượng 0,388 gam Heroin (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo T khai nguồn gốc số ma túy bị bắt giữ là T mua của Đỗ Xuân Long (sinh năm 1974; Trú tại: số nhà 56 phố Dã Tượng, phường Đ, thành phố T), mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được việc Long cho, bán hay đưa ma túy cho T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Xuân Long.

Đối với Vũ Trọng Quang đi cùng T đến nhà Long, không biết việc T mua ma túy của Long nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong có 0,388g Methamphetamine(là mẫu vật còn lại sau giám định).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 10 ngày 21/11/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong có

0,388g Methamphetamine(là mẫu vật còn lại sau giám định).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 10 ngày 21/11/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Sâm	Lê Đăng Thiện	Cao Hồng Đức